TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HSST
Ngày : 16-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy.**

Các Hội thẩm nhân dân :

1/ Ông **Dương Minh Ngọc**.

2/ Bà **Nguyễn Thị Kim Cúc** .

- Thư ký phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Phượng –** Kiểm sát viên.

Từ ngày 10 đến ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2023/TL-HSST ngày 06 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2024/QĐXX-ST ngày 05/01/2024 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Xuân M**, sinh năm: 1983, tại Núi Thành, Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Q. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ và tên cha: Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1945; họ và tên Huỳnh Thị H, sinh năm: 1948, họ và tên vợ: Huỳnh Thị Diễm Đ, sinh năm: 1984. Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm: 2007; con nhỏ sinh năm: 2010.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 20/9/2022, bị Công an xã Tam Tiến xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi "sử dụng khoáng sản sau khai thác để cho người khác".

Nhân thân:

- Ngày 28/02/2005, bị Toà án nhân dân huyện Núi Thành tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xoá án Nguyễn Văn T.
- Ngày 28/9/2009, bị Toà án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xoá án Nguyễn Văn T.
- Ngày 01/12/2011, bị Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xoá án Nguyễn Văn T.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 20/7/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Núi Thành. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân M: Ông Nguyễn Thanh Cận – Luật sư văn phòng Luật sư Đào Duy Khánh- thuộc đoàn luật sự tỉnh Quảng Nam (có mặt)

- Bị hại: bà Lê Thị Th, sinh năm: 1984, địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện N, tỉnh Q. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1982, địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện N, tỉnh Q. Có mặt.

+ Bà Huỳnh Thị Diễm Đ, sinh năm: 1984, địa chỉ: Khối phố 2, phường A, thành phố T, tỉnh Q. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Bùi Văn B, sinh năm: 1967, địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Ông Bùi Thế S, sinh năm: 1967, địa chỉ: Thôn Th, xã T, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 26/3/2023, ông Nguyễn Văn T và vợ là Lê Thị Th đưa xe múc và xe tải đến gò đất phía sau nhà bà Bùi Thị Thanh Nh để múc đất san lấp mặt bằng khu đất trước nhà cho bà Nh. Bà Lê Thị Th điều khiển xe múc đất, ông Nguyễn Văn T điều khiển xe tải chở đất đến khu đất trước nhà bà Nh đổ, còn ông Nguyễn Thành T điều khiển xe ủi làm mặt bằng.

Thấy vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Th xúc, chở được đất nên Nguyễn Xuân M lấy xẻng, rựa và xe ba bánh đi chở đất của mình ở vườn keo gần đó nhưng bị chính quyền xã Tam Tiến thu xẻng và rựa. M nghĩ vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Th làm được nên nảy sinh ý định qua quay phim để làm bằng chứng, nếu có bị bắt thì sẽ đưa cho chính quyền xã xem. Sau đó, M đi bộ từ nhà mình sang gò đất phía sau nhà bà Nh, nơi ông Nguyễn Văn T bà Lê Thị Th đang xúc, chở đất và dùng điện thoại di động để quay lại nhưng điện thoại hết pin nên M về nhà.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, M tiếp tục trở lại nơi ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Th xúc đất rồi dùng điện thoại di động để quay phim. Lúc này bà Lê Thị Th đang điều khiển xe xúc đất, ông Nguyễn Văn T đang ngồi trên xe ô tô tải. Bà Lê Thị Th xuống xe đi về phía M và nói "*Tui đang làm mà sao ông cứ quay, có việc gì thì ông gặp riêng chủ đất nứ, tôi chỉ là người làm thuê thôi*". Ông Nguyễn Văn T cũng xuống xe ô tô tải đi lại gần nơi M và bà Lê Thị Th đang đứng. Bà Lê Thị Th dùng tay phải gạt làm rơi điện thoại của M xuống đất thì M dùng lòng bàn tay phải tát vào má trái bà Lê Thị Th một cái. Ông Nguyễn Văn T thấy bà Lê Thị Th bị đánh vào mặt thì xông tới dùng nắm đấm tay trái vào tay phải đấm liên tiếp hai cái vào mặt M làm M bị gãy sống mũi, chảy máu. Lúc này, ông Bùi Văn B và Bùi Thế S ở gần đó tới can ngăn nên M đi về nhà.

Khi về nhà, Nguyễn Xuân M ngồi nghỉ ở sân nhà khoảng 5 phút rồi xuống nhà dưới ngay bếp ăn lấy một con dao cán bằng nhựa màu nâu, lưỡi bằng kim loại sắc bén cất dấu ở phía trước hông phải rồi đi bộ tới gò đất phía sau nhà bà Nh thì bà Huỳnh Thị Diễm Đ là vợ của M cũng đi theo. Lúc này, ông Nguyễn Văn T đã điều khiển xe tải đi về nhà, bà Lê Thị Th vẫn đang điều khiển xe xúc đất tại gò đất. Thấy M đi qua tìm điện thoại, ông Bùi Thế S cũng tới tìm giúp. Bà Lê Thị Th đi lại nói với M "*Răn phương tiện đang làm, ông cứ quay chụp gây cản trở công việc tui*", "*chồng tao đánh rứa là còn nhẹ lắm*". Nghe bà Lê

Thị Th nói vậy, M trả lời "*tao không muốn nói với phụ nữ*" và đi ra chỗ khác. Cùng lúc này, bà Đ tới chỉ tay vào mặt bà Lê Thị Th, hai bên lời qua tiếng lại với nhau, bà Lê Thị Th giơ tay chụp lấy hai tay bà Đ. M đứng phía sau cách bà Lê Thị Th hơn hai mét thấy vậy tức giận dùng tay phải rút con dao cất giấu phía trước hông phải đi tới đứng ở phía sau bà Lê Thị Th đâm một nhát vào vùng hông lưng bên phải của bà Lê Thị Th. Sau khi đâm xong, M vứt dao lại hiện trường, bỏ chạy về nhà và lấy xe chở bà Đ đi bệnh viện đa khoa Minh Thiện tại thành phố Tam Kỳ để khám mũi. Bà Lê Thị Th bị thương Nguyễn Văn T và được ông Bùi Thế S, Nguyễn Thành T đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã Tam Tiến. Tiếp đó bà Lê Thị Th được chuyển ra bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam điều trị đến ngày 03/4/2023 thì xuất viện.

Con dao sau khi M đâm bà Lê Thị Th thì phần lưỡi dao gãy rời khỏi cán, M không biết gãy từ thời điểm nào. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ 01 mảnh kim loại hình lưỡi dao màu trắng ánh bạc, bám dính dịch lẫn cát, một đầu nhọn, một bên lưỡi sắc, kích thước dài 12,5cm, rộng nhất 2,2cm dưới nền cát tại hiện trường, cách gốc cây vú sữa tại hiện trường là 2,47m, cách vị trí vết dịch màu đỏ rơi trên nền cát 1,95m. Sáng ngày 27/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành tiến hành xác minh, truy tìm cán dao của con dao trên, phát hiện 01 cán dao bằng nhựa nâu hình elip dài 11,5cm, một đầu nhọn, một đầu còn dính mảnh kim loại bên trong, vị trí cán dao nằm dưới nền cáy, cách gốc cây vú sữa tại hiện trường là 2,67m.

Tại bản kết luận giám định thương Nguyễn Văn T số 229/KLGĐTTCT-TTPY ngày 04/4/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Lê Thị Th tại thời điểm giám định là 11,79%, làm tròn 12% với thương Nguyễn Văn T chi tiết: chấn thương vùng lưng bên phải gây mờ phế bào thuỳ dưới phổi phải, trán màng màng phổi phải lượng vừa, bóng khí nhỏ màng phổi phải đã được phẫu thuật dẫn lưu màng phổi tạm ổn.

Vùng lưng ngực là vùng trọng yếu. Trong trường hợp này nếu không cấp cứu kịp thời sẽ kéo dài thời gian điều trị nhưng không nguy hiểm đến tính mạng.

Tại bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 385/KLTTCT-TTPY ngày 25/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam đối vưới Lê Thị Th xác định thương Nguyễn Văn T tại thời điểm giám định là 18%.

Tại bản kết luận giám định thương Nguyễn Văn T số 252/KLTTCT-TTPY ngày 10/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam xác định, Nguyễn Xuân M bị tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 10%

Tại cáo trạng số 101/CT-VKS-NT ngày 05/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố bị cáo Nguyễn Xuân M về tội "Cố ý gây thương Nguyễn Văn T" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Xuân M về tội "*Cố ý gây thương tích*", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo M từ 30 đến 36 tháng tù.

Về vật chứng: 01 cán dao bằng nhựa màu nâu hình elip dài 11,5cm; 01 lưỡi dao bằng kim loại đầu nhọn dài 12,5cm, một bên lưỡi sắc bén, nơi rộng nhất 2,2cm, đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

Về phần dân sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bà Lê Thị Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 92.409.000 đồng, gồm các khoản sau:

- Chi phí cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Quảng Nam 2 lần: 11.965.000 đồng (bao gồm xe cấp cứu 300.000 đồng).
- Chi phí 6 lần tái khám tại Bệnh viên gia đình Đà Nẵng: 8.222.000 đồng.
- Tiền xe đi tái khám ở Đà Nẵng: 900.000 đồng/ lần x 6 lần = 5.400.000 đồng.
- Tiền thu nhập bị mất do nằm viện 18 ngày x 500.000 đồng/ ngày = 9.000.000 đồng.
- Tiền công người chăm sóc trong 08 ngày nằm viện lần 1: 08 ngày x 300.000 đồng/ ngày = 2.400.000 đồng.
- Tiền công người chăm sóc trong 01 ngày nằm viện hút dịch tại Đà Nẵng: 300.000 đồng.
- Chi phí giám định 02 lần: 3.000.000 đồng.
- Chi phí giám định lại: 522.000 đồng.
- 03 tháng thu nhập bị mất sau khi xuất viện: 30.000.000 đồng.
- Tổn thất về tinh thần: 21.600.000 đồng.

Tại phiên toà, bà Lê Thị Th rút lại các khoản yêu cầu Chi phí ăn uống, bồi dưỡng tại bệnh viện cho bản thân và người chăm và bồi thường ba tháng do phương tiện ngừng hoạt động.

Luật sư bào chữa cho bị cáo M thống nhất với tội danh và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề xuất đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo đã bồi thường cho bị hại một phần, gia đình bị hại cũng có phần lỗi dẫn đến bị cáo phạm tội trong trạng thái bị kích động; cha vợ của bị cáo ông Huỳnh Á là thương binh; gia đình bị cáo khó khăn theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng Điều 54 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với hành vi ông Nguyễn Văn T đánh bị cáo gây thương tích, bị cáo đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án nhưng đến nay vẫn chưa có quyết định giải quyết của cơ quan điều tra, vụ việc này Luật sư sẽ có ý kiến trong vụ án khác.

Tại phiên tòa và lời nói sau cùng, bị cáo M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt. Đồng thời bị cáo M không yêu cầu khởi tố đối với hành vi ông Nguyễn Văn T đánh bị cáo gây thương tích 10%, yêu cầu ông Nguyễn Văn T bồi thường tiền thuốc theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo M khai nhận vào khoảng 17 giờ 05 phút ngày 26/3/2023, tại thôn Long Thành, xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, do bực tức việc trước đó trong lúc dùng điện thoại di động để quay lại việc ông Nguyễn Văn T và vợ là Lê Thị Th xúc đất thì bị ông Nguyễn Văn T dùng tay đánh vào mũi làm gãy sống mũi, gây thương tích 10%, nên Nguyễn Xuân M có hành vi dùng dao đâm một nhát trúng vào vùng lưng của bà Lê Thị Th, gây thương tích cho bà Lê Thị Th 18%. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được tranh tụng công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương Nguyễn Văn T cho bị hại Lê Thị Th của bị cáo M đầy đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 34 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án: Cá nhân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Nguyễn Xuân M là người đã trưởng thành, bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi xâm phạm thân thể gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Nhưng do thiếu kìm chế cảm xúc, không tôn trọng pháp luật, bị cáo cố ý gây thương tích cho bị hại là bà Lê Thị Th, nên cần có mức án phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Giữa vợ chồng bị hại và bị cáo có mâu thuẫn. Trước đó, ông Nguyễn Văn T là chồng bị hại gây thương tích cho bị cáo; tại thời điểm bị cáo gây thương Nguyễn Văn T cho bà Lê Thị Th, bà Lê Thị Th cùng vợ bị cáo là Huỳnh Thị Diễm Đ đang có xô xát khiến bị cáo kích động, bức xúc không làm chủ được hành vi của bản thân. Sau khi gây thương tích hai bên không thống nhất với nhau về mức bồi thường, tuy nhiên gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 3.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành để khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần xem xét khi lượng hình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng: Bị cáo M có nhân thân xấu, phạm tội dùng hung khí nguy hiểm cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính phòng ngừa chung xã hội và tính răn đe của pháp luật đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm của bà Lê Thị Th đối với bị cáo M thấy rằng: Bà Lê Thị Th bị thương Nguyễn Văn T nhập viện cấp cứu tại Bệnh viên đa khoa tỉnh Quảng Nam từ ngày 26/3/2023, ra viện ngày 03/4/2023; đến ngày 10/5/2023 bà Lê Thị Th lại tiếp tục nhập viện và ra viện vào ngày 19/5/2023 do tràn dịch màng phổi. Sau khi ra viện được hẹn tái khám sau một tháng. Ngày 09/6/2023 bà Lê Thị Th nhập Bệnh viện đa khoa Gia đình để hút dịch màng phổi, ghi rõ uống thuốc theo toa và tái khám khi có bất thường. Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày

26/3/2023 đến tháng 12/2023, bà Lê Thị Th có tổng cộng 3 lần nhập viện để xử lý vết thương do bị cáo gây ra, 05 lần tái khám đều theo khuyến cáo của bác sỹ, phù hợp với tình hình thực tế. Tuy nhiên, trên cơ sở hoá đơn chứng từ hợp lệ do bà Lê Thị Th cung cấp, có căn cứ để xác định:

[6.1] Chi phí điều trị từ ngày 26/3/2023 đến 03/4/2023 là 2.040.617 đồng (hoá đơn bán hàng ghi ngày 03/4/2023 của Bệnh viện đa khoa Quảng Nam, phiếu giao hàng ghi ngày 03/4/2023 của Nhà thuốc Long Châu).

[6.2] Chi phí điều trị từ ngày 10/5/2023 đến ngày 19/5/2023 là 753.163 đồng (hoá đơn bán hàng ghi ngày 19/5/2023 của Bệnh viện đa khoa Quảng Nam).

[6.3] Chi phí các lần tái khám và nhập viện tại Bệnh viện đa khoa Gia đình 8.222.850 đồng (theo các hoá đơn các ngày 26/4/2023, 07/6/2023, 09/6/2023, 13/7/2023, 27/8/2023, 16/12/2023 của Bệnh viện đa khoa Gia đình), chấp nhận phần bà Lê Thị Th chi trả thực tế là 6.468.325 đồng, phần còn lại do Bảo hiểm y tế chi trả nên bà Lê Thị Th thực tế không bị thiệt hại.

[6.3] Đối với khoản tiền chi cho phương tiện đi lại cấp cứu 300.000 đồng và 6 lần tái khám tại Bệnh viện đa khoa gia đình mỗi lần 900.000 đồng, tương đương số tiền 5400.000 đồng thấy rằng: Việc bà Lê Thị Th tái khám là cần thiết để điều trị thương Nguyễn Văn T do bị cáo gây ra, tuy nhiên bà Lê Thị Th không cung cấp được chứng cứ chứng minh chi phí di chuyển nên Hội đồng xét xử chấp nhận chi phí thực tế trên thị trường hiện nay là 260.000 đồng/1 vòng xe đi về, tổng cộng 6 lần xe đi về với số tiền 1.560.000 đồng. Tiền xe cấp cứu 300.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận.

[6.4] Đối với thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện: Tại thời điểm bị gây thương Nguyễn Văn T bà Lê Thị Th đang tham gia lao động tạo thu nhập, do vậy chấp nhận mức thu nhập của bà bị mất trong 18 ngày nằm viện là 18x500.000 đồng/ ngày = 9.000.000 đồng.

[6.5] Đối với tiền công người chăm sóc trong thời gian nằm viện bà Lê Thị Th yêu cầu 2.700.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận.

[6.6] Xét yêu cầu của bà Lê Thị Th về thu nhập bị mất trong thời gian không làm được việc 30.000.000 đồng/03 tháng (333.333 đồng/ ngày): Sau khi xuất viện, bà Lê Thị Th vẫn tiếp tục điều trị tại nhà và tái khám đến tháng 12/2023. Từ tháng 3/2023 đến tháng 9/6/2023 bà Lê Thị Th có ba lần nhập viện điều trị thương Nguyễn Văn T và hậu quả của vết thương do bị cáo gây ra. Sau ngày 9/6/2023 đến thời điểm xét xử, bà Lê Thị Th chỉ đi tái khám, không có chỉ định của bác sỹ để nhập viện điều trị nữa. Do vậy, cần chấp nhận thu nhập bị mất, bị giảm sút thực tế từ ngày 26/3/2023 đến ngày 26/6/2023 là 03 tháng. Do bà Lê Thị Th đã được bồi thường thu nhập bị mất trong 18 ngày nằm viện, nên thời gian thu nhập giảm sút do dưỡng thương còn lại là 02 tháng 12 ngày, tương đương số tiền 333.333 đồng x 02 tháng 12 ngày = 24.000.000 đồng.

[6.7] Bà Lê Thị Th bị thương Nguyễn Văn T 18%, các bên không thoả thuận được với nhau về mức bồi thường tổn thất tinh thần, nên theo quy định của pháp luật, chấp nhận mức bồi thường tổn thất tinh thần cho bà là 16.200.000 đồng.

[6.8] Chấp nhận chi phí giám định thương Nguyễn Văn T 3.000.000 đồng và hoá đơn ngày 22/5/2023 của bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam chụp cắt lớp lồng ngực không tiêm thuốc cản quang 522.000 đồng.

[6.9] Tổng số tiền cần buộc bị cáo M bồi thường thiệt do xâm phạm sức khoẻ bà Lê Thị Th là: 66.544.105 đồng. Bác yêu cầu của bà Lê Thị Th đối với số tiền còn lại 92.409.000 đồng - 66.544.105 đồng=25.864.895 đồng.

[7] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành về hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Đối với các vấn đề khác:

[8.1] Đối với hành vi dùng tay gây thương Nguyễn Văn T 10% cho bị cáo M của ông Nguyễn Văn T, nguyên nhân do M dùng tay đánh vào mặt vợ của Nguyễn Văn T nên không có tính chất côn đồ, do đó không đủ yếu tố cấu thành tội "cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo M không yêu cầu khởi tố đối với ông Nguyễn Văn T. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Núi Thành căn cứ điều 63 Luật xử lý hành chính chuyển cho Công an huyện Núi Thành xử lý hành chính đối với Nguyễn Văn T về hành vi "cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự" là phù hợp.

[8.2] Do không khởi tố đối với hành vi gây thương Nguyễn Văn T cho bị cáo M của ông Nguyễn Văn T nên bị cáo M yêu cầu ông Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại do xâm phạm sức khoẻ của bị cáo không thuộc phạm vi giải quyết, xét xử trong vụ án này. Yêu cầu ông Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại do xâm phạm sức khoẻ của bị cáo M sẽ được thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật khi bị cáo có đơn khởi kiện vụ án dân sự.

[8.3] Đối với hành vi thuê vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Th sử dụng máy đào múc đất tại khu vực gò đất sau nhà của bà Bùi Thị Thanh Nhg đã bị UBND xã Tam Tiến xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là thoả đáng.

[9] Đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là chưa tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nên không được chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 cán dao bằng nhựa màu nâu hình elip dài 11,5cm; 01 lưỡi dao bằng kim loại đầu nhọn dài 12,5cm, một bên lưỡi sắc bén, nơi rộng nhất 2,2cm là hung khí bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu huỷ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân M** phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Xuân M** 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 20/7/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS; Điều 590, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 30 của BLTTHS: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân M bồi thường do xâm phạm sức khỏe bà Lê Thị Th số tiền 66.544.000 đồng, tính trừ vào số tiền 3.000.000 theo biên lai thu số 005811 ngày 15/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Núi Thành, số tiền còn lại bị cáo M tiếp tục bồi thường là 63.544.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cán dao bằng nhựa màu nâu hình elip dài 11,5cm; 01 lưỡi dao bằng kim loại đầu nhọn dài 12,5cm, một bên lưỡi sắc bén, nơi rộng nhất 2,2cm (*Vật chứng đang tạm giữ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2023*).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Bị cáo M phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 3.177.200 đồng án phí dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ XUÂN THÙY

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.